**LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TY HỢP DANH TẠI VIỆT NAM**

**NGUYỄN THỊ KIM TIẾN**

Công ty là một sản phẩm tất yếu của nền kinh tế, là một hiện tượng kinh tế đặc biệt ra đời từ rất lâu và đem lại lợi ích quan trọng cho loài người. Một trong những loại hình công ty có mặt sớm nhất trong lịch sử đó là công ty hợp danh. Người ta đã tìm thấy những quy định về sự hợp danh theo nghĩa rộng trong các bộ luật thời cổ đại như Bộ luật Hammurabi của Babylon vào khoảng năm 2300 trước Công nguyên. Khái niệm hợp danh theo Đạo Luật Justinian của đế chế La Mã cổ đại vào thể kỉ thứ VI, xét về bản chất không có khác biệt trong pháp luật hiện nay.

Sau đó đến các thời kì Trung đại, đến cuối thế kỉ XVII rồi ở Thụy Điển, dần dần hình thành hình thức “hợp danh” rõ ràng hơn. Năm 1776, Mỹ giành được độc lập và áp dụng hệ thống thông lệ của Anh. Từ đó luật Pháp về công ty hợp danh bắt đầu được áp dụng ở Mỹ. Đến đầu thế kỷ thứ XIX, công ty hợp danh trở thành loại hình kinh doanh quan trọng nhất ở Mỹ. Ngày nay, hệ thống pháp luật thông lệ điều chỉnh công ty hợp danh được thay thế bằng đạo luật công ty hợp danh hay còn gọi là Luật thống nhất về công ty hợp danh (Uniform Partnership). Thêm nữa, công ty hợp danh được hình thành và phát triển từ những nguyên tắc của chế định đại diện xuất phát từ những đòi hỏi của nền kinh tế thị trường về liên kết kinh doanh tập trung và tích tụ tư bản ở những mức độ và dưới những dạng thức khác nhau.

Ở châu Âu, Châu Á, tập quán kinh doanh của các thương nhân, sự liên kết những phường, hội người buôn là tiền đề ban đầu hình thành nên những hình thức hợp danh sau này. Ban đầu, công ty chỉ là những liên kết giản đơn của các thương nhân quen biết nhau. Sự quen biết dựa trên yếu tố nhân thân tạo nên sự tin cậy về mặt tâm lý. Do đó, loại hình công ty đầu tiên ra đời trên thế giới là công ty đối nhân, tức là công ty gồm các thành viên quen biết tin cẩn nhau liên kết lại, yếu tố con người quan trọng hơn yếu tố vốn.

Tại Việt Nam thì loại hình công ty hợp danh này ra đời muộn so với thế giới bởi vì do điều kiện kinh tế, lịch sử xã hội …Vốn là một nước trọng về nông nghiệp nên trước kia lịch sử phát triển kinh tế nước ta mang đặc trưng là kinh tế nông nghiệp chiếm giữ vị trí chủ đạo, hoạt động thương mại vốn không phải là thế mạnh. Thương mại Việt Nam chủ yếu diễn ra ở các chợ, tổ chức sơ sài, quan hệ kinh doanh mang tính chất gia đình. Bởi vậy, các loại hình công ty ra đời muộn so với các nước trên thế giới, trong đó có công ty hợp danh. Mãi đến tận thế kỷ XIX, theo chân thực dân Pháp, người dân Việt Nam được làm quen với các mô hình công ty. Cùng với luật dân sự và thương mại, người Pháp đã mang luật công ty của họ vào Việt Nam như một sự cấy ghép pháp luật cưỡng bức trong điều kiện bóc lột và phân biệt đối xử hà khắc của kẻ xâm lược với người bị thống trị. Vì thế, chỉ một bộ phận rất nhỏ các nhà kinh doanh ở các đô thị lớn, mà chủ yếu là người nước ngoài, mới được biết đến luật công ty thời pháp thuộc. Các tòa án ở Nam Kỳ sử dụng Bộ luật Thương mại (1987), Luật Công ty trách nhiệm hữu hạn (1925) làm nguồn khi giải quyết vụ án kinh tế.

Các bộ Dân luật: Dân luật Bắc Kỳ (1931), Dân luật Trung Kỳ (1936) đã dịch các mô hình công ty dưới tên gọi "hội buôn", "hội người", "hội vốn", "hội đồng lợi"… nhằm phân biệt chúng với các hội khác không kinh doanh. Theo "Dân luật thi hành tại các tòa Nam án Bắc Kỳ" năm 1931, công ty hợp danh dưới tên gọi "Hội người" được chia làm hai loại Hội hợp danh và Hội hợp tư. “Hội người” tức là hình thức công ty chú trọng yếu tố con người, khác với “hội vốn” quan tầm đến vốn góp nhiều hơn. Hội người được chia thành hai loại là hội hợp danh và hội hợp tư. Hội hợp danh là hội gồm nhiều hội viên chịu trách nhiệm vô hạn và liên đới kết hợp một hoặc nhiều hội viên chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi số vốn đóng góp vào hội.

Dưới thời chính quyền vua Bảo Đại, Bộ luật thương mại Trung phần năm 1944 được ban hành và áp dụng tại miền Trung, tuy có sửa đổi bổ sung nhưng về cơ bản những quy định về công ty hợp danh vẫn giống so với quy định trong luật Thương mại Pháp áp dụng tại Việt Nam.

Trước năm 1975, ở miền Nam Việt Nam áp dụng Bộ luật thương mại Sài Gòn, công ty hợp danh được gọi đúng như tên gọi hiện nay, và những quy định tương tự quy định trong luật thương mại Pháp. Công ty hợp danh là một hội đoàn thương sự ( nhằm phân biệt với hội đoàn dân sự) được thành lập giữ hai người, hay một số người nhiều hơn để làm thương mại dưới một hội danh.

Miền Bắc Việt Nam được giải phóng năm 1954, chủ trương của Nhà nước là thực hiện nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, lấy kinh tế quốc doanh làm chủ đạo nên các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh không được thừa nhận. Bắt đầu từ hiến pháp 1959, mô hình kinh tế Xô- viết được từng bước áp dụng ở Việt Nam. Ngoài các công ty tư sản, tay sai và phản động được quốc hữu hóa, thì các công ty và cơ sở kinh doanh tư nhân của người Việt Nam (chủ yếu hình thành sau 1954 khi thực dân Pháp rút về nước) được chuyển sang hình thức công ty công – tư hợp doanh. Nhưng do nhiều nguyên nhân, các cơ sở kinh doanh trên dần dần biến mất vào năm 1960 theo thống kê của Viêt Nam. Một nền kinh tế khép kín với việc không công nhận sở hữu tư nhân, bên cạnh đó quan hệ sản xuất chưa phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nên cơ cầu ngành nghề không đa dạng, kém phát triển cả về chất và lượng. Thuật ngữ “công ty” vẫn được dùng để chỉ một số nhà máy, xí nghiệp quốc doanh. Các loại hình công ty theo đúng nghĩa thương mại đã bị lãng quên trong các văn bản pháp luật và không xuất hiện trong giai đoạn từ sau năm 1960 đến trước năm 1990.

Sau đại hội toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) Nghị quyết của Đảng đã định hướng lại chủ trương phát triển kinh tế đất nước, đó là chuyển nền kinh tế từ tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng các thành phần kinh tế , ghi nhận hình thức sở hữu tư nhân.

Sự ra đời của luật công ty và luật doanh nghiệp tư nhân năm 1990 đánh dấu sự ghi nhận chính thức của pháp luật về công ty. Tuy nhiên, Luật công ty 1990 có nhiều hạn chế do được ban hành trong những năm đầu của công cuộc đổi mới. Các quy định của công ty chưa cụ thể và chưa có công ty hợp danh trong các văn bản pháp luật trên.

Luật doanh nghiệp 1999 ra đời trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm trên thế giới, đồng thời khắc phục những hạn chế của các văn bản luật trước đó, đã có sự phát triển vượt bậc về chất lượng. Một trong những điểm mới của văn bản này là ghi nhận sự tồn tại của hai loại hình công ty mới, công ty hợp danh và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên . Đây là thời điểm công ty hợp danh được ghi nhận chính thức của nhà nước Việt Nam. Mặc dù được phổ biến trên thế giới nhưng vì loại hình công ty hợp danh nay ở Việt Nam còn mới mẻ nên ban đầu các quy định của luật còn chung chung và chưa đầy đủ. Trong luật doanh nghiệp 1999 chỉ có 4 điều luật quy định về công ty hợp danh ( từ điều 95 đến điều 98), những quy định này chưa đáp ứng được sự phát triển cũng như quy chế quản lý của pháp luật đối với công ty hợp danh.

Luật Doanh nghiệp 2005 thay thế Luật Doanh nghiệp 1999 hoàn thiện các quy định về công ty hợp danh, tạo cho nó một chỗ đứng vững vàng hơn trong môi trường pháp lý, từ chỗ chỉ được quy định khiêm tốn trong bốn điều khoản tại Luật Doanh nghiệp 1999, đã được nâng lên mười điều khoản trong Luật Doanh nghiệp 2005 (sửa đổi bổ sung 2009). Mô hình công ty này đã được quy định chi tiết rõ ràng hơn, phù hợp với tình hình kinh tế đất nước. Tuy nhiên, những quy định ấy dường như vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, chưa phát huy được hết những điểm mạnh vốn có của loại hình công ty hợp danh khi thực tế cho thấy tỉ lể công ty thành lập tại Việt Nam vẫn rất ít.

Luật Doanh nghiệp 2005 tiếp tục được sửa đổi, bổ sung bởi luật doanh nghiệp 2014, đánh dấu những quy định mới nhằm tháo gỡ những hạn chế, bất cập của luật cũ, tiếp tục tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi. Trong đó, mặc dù quy định công ty hợp danh vẫn giữ nguyên 10 điều khoản ( từ điều 172 đến điều 182) nhưng [luật doanh nghiệp 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-2014-259730.aspx) được soạn thảo và thông qua với nhiều thay đổi đột phá về quyền kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, cải cách con dấu, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư, dễ dàng trong tái cơ cấu doanh nghiệp đã gián tiếp thúc đẩy quá trình phát triển công ty hợp danh tại Việt Nam.